

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ
GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ
GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	03
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04-05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08-12

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ban giám đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định ("Trung tâm") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ trang 04 đến trang 12 cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Ban Giám đốc:

Ông	Lê Văn Sinh	Thủ trưởng đơn vị
Bà	Võ Thị Kim Lang	Kế toán trưởng

2. Thông tin chung về Trung tâm:

Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định được thành lập theo Quyết định thành lập Số 371/QĐ-UB ngày 02/03/1996 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Giao thông Vận tải Bình Định.

Hoạt động chính của Trung tâm là:

Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2; Đào tạo nghề lái xe các hạng B,C; Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe hạng C, D, E, Fc; cho thuê sân bãi, phương tiện, thiết bị phục vụ sát hạch lái xe ô tô, cho thuê xe thiết bị tập trong hình liên hoàn và đường trường; liên kết đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Mã số thuế: 4100290123.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Trung tâm được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các thông tin khác:

4.1 Tài sản lưu động

Trước khi các báo cáo tài chính của Trung tâm được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản lưu động nào của Trung tâm đã được xác định phù hợp với giá trị thực tế của tài sản vào thời điểm kết thúc niên độ.

4.2 Không có trường hợp nào dẫn đến các số liệu gây hiểu nhầm

Ban Giám đốc nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ đến thời điểm lập báo cáo này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Trung tâm.

4.3 Thế chấp tài sản và các khoản nợ ngoài dự kiến sau khi kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, vào ngày lập báo cáo này, không có một khoản nợ ngoài dự kiến nào hay một khoản nợ nào khác của Trung tâm sẽ hay có thể làm ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của Trung tâm, khi các khoản nợ này đến hạn trả hay khi Trung tâm bị bắt buộc phải trả hoặc có thể bị bắt buộc phải trả trong thời hạn mười hai tháng sau khi kết thúc năm tài chính.

4.4 Các nghiệp vụ trọng yếu bất thường

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, các hoạt động của Trung tâm trong năm tài chính được phản ánh trên báo cáo này không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh trong khoảng thời gian từ cuối năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

5. Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán L.T.O được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

6. Cam kết của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trung tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Trung tâm sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Trung tâm với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán đã đăng ký được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Trung tâm và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận:

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Trung tâm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Báo cáo tài chính của Trung tâm được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Bình Định, ngày 17 tháng 06 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc



LE VAN SINH

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định ("Trung tâm") từ trung 04 đến trung 12 được lập ngày 16 tháng 06 năm 2024, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Trung tâm

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Trung tâm theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Trung tâm có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Trung tâm liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Trung tâm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O



LÊ THỊ MINH NGUYỆT

Phó Giám đốc

Giấy CNDKHNKT số: 1844-2023-131-1

NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHNKT số: 4247-2023-131-1

I.T.O GROUP

Add: Phòng 308 - Tân Bình Apartment Building, Số 5 - 7 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Website: www.itogroup.com.vn

Email: info@itogroup.com.vn

Tel: (028) 62966088

KIỂM TOÁN - TƯ VẤN THUẾ - TƯ VẤN LUẬT - THẨM ĐỊNH GIÁ

Holine: 0903 631 131

Fax: (028) 62966089

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	I	2
	TÀI SẢN				
I.	Tiền	01	III.1	356.447.323	750.005.854
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05		-	-
III.	Các khoản phải thu	10		18.733.930.382	19.078.257.265
1.	Phải thu khách hàng	11	III.2	5.727.527.000	8.812.478.000
2.	Trả trước cho người bán	12		-	-
3.	Phải thu nội bộ	13		-	-
4.	Các khoản phải thu khác	14	III.3	13.006.403.382	10.265.779.265
IV.	Hàng tồn kho	20	III.4	98.870.026	120.870.554
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI.	Tài sản cố định	30		51.886.468.286	56.715.984.131
1.	Tài sản cố định hữu hình	31	III.5	51.886.468.286	56.715.984.131
	Nguyên giá	32		116.009.273.329	114.815.810.160
	Khấu hao lũy kế	33		(64.122.805.043)	(58.099.826.029)
2.	Tài sản cố định vô hình	35		-	-
	Nguyên giá	36		-	-
	Khấu hao lũy kế	37		-	-
VII.	Xây dựng cơ bản dở dang	40	III.6	13.452.939.575	2.946.000.000
VIII.	Tài sản khác	45		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (50=01+05+10+20+25+30+40+45)	50		84.528.655.592	79.611.117.804

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	I	2
	NGUỒN VỐN				
I.	Nợ phải trả	60		13.984.969.516	12.069.821.170
1	Phải trả nhà cung cấp	61	III.7	3.594.093.765	2.409.506.727
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62		-	-
3	Phải trả nội bộ	63		-	-
4	Phải trả nợ vay	64	III.8	3.900.000.000	-
5	Tạm thu	65		-	-
6	Các quỹ đặc thù	66		-	-
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		-	-
8	Nợ phải trả khác	68	III.9	6.490.875.751	9.660.314.443
II.	Vốn chủ sở hữu	70	III.10	70.543.686.076	67.541.296.634
1	Nguồn vốn kinh doanh	71		-	-
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72		-	(2.920.489.798)
3	Các quỹ	73		70.543.686.076	70.461.786.432
4	Tài sản thuần khác	74		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (80=60+70)	80		84.528.655.592	79.611.117.804

Bình Định, ngày 16 tháng 06 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ THỊ KIM LANG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



LÊ VĂN SINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		-	-
	a. Từ NSNN cấp	02		-	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-	-
	c. Từ nguồn kinh phí được khấu trừ để lại	04		-	-
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		-	-
	a. Chi phí hoạt động	06		-	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07		-	-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (09=01-05)	09		-	-
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10	IV.1a	56.442.019.344	61.209.241.398
2	Chi phí	11	IV.1b	52.699.216.838	54.590.187.833
3	Thặng dư / thâm hụt (12=10-11)	12		3.742.802.506	6.619.053.565
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20	IV.2	10.411.075	392.605.794
2	Chi phí	21		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (22=20-21)	22		10.411.075	392.605.794
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30		218.577	-
2	Chi phí khác	31	IV.3	-	2.853.754.923
3	Thặng dư / thâm hụt (32=30-31)	32		218.577	(2.853.754.923)
V	Chi phí thuế TNDN	40	IV.4	751.042.716	7.078.394.234
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		3.002.389.442	(2.920.489.798)
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	-
2	Phân phối cho các quỹ	52	IV.5	81.899.644	-
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	-

KÊ TOÁN TRƯỞNG



VÕ THỊ KIM LANG

Bình Định, ngày 16 tháng 06 năm 2024



TRƯỞNG ĐƠN VỊ

LÊ VĂN SINH

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Mẫu B03b/BCTC

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động chính				
Thặng dư/thâm hụt trong năm	01		3.002.389.442	(2.920.489.798)
Điều chỉnh cho các khoản không phát sinh bằng tiền				
1. Khấu hao TSCĐ trong năm	02	III.5	6.022.979.014	3.612.362.797
2. Lãi/lỗ từ các khoản đầu tư	04	IV.2	(10.411.075)	(392.605.794)
3. Tăng/giảm các khoản nợ phải trả	05		163.216.817	10.284.540.003
4. Tăng/giảm hàng tồn kho	06		22.000.528	(44.487.241)
5. Tăng/giảm các khoản phải thu	07		344.326.883	(6.876.915.216)
6. Chỉ khác từ hoạt động chính	09		(34.830.000)	(3.246.033.227)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	10		9.509.671.609	416.371.524
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		10.411.075	27.392.605.794
2. Tiền chi XDCB, mua tài sản cố định	23		(13.813.641.215)	(40.624.623.945)
3. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	24		-	(27.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.803.230.140)	(40.232.018.151)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ các khoản đi vay	31	III.8	3.900.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.900.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm			(393.558.531)	(39.815.646.627)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	750.005.854	40.565.652.481
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		356.447.323	750.005.854

Bình Định, ngày 16 tháng 06 năm 2024

KẾ TOÁN/TRƯỞNG


VÕ THỊ KIM LANG



TRƯỞNG ĐƠN VỊ


LÊ VĂN SINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Đơn vị: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.

Quyết định thành lập số: 371/QĐ-UB ngày 02/03/1996 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Giao thông Vận tải Bình Định.

Loại hình đơn vị: Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí.

Quyết định giao tự chủ tài chính số 4319/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:

Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2; Đào tạo nghề lái xe các hạng B,C; Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe hạng C, D, E, Fc; cho thuê sân bãi, phương tiện, thiết bị phục vụ sát hạch lái xe ô tô, cho thuê xe thiết bị tập trong hình liên hoàn và đường trường; liên kết đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính được áp dụng bắt đầu từ năm tài chính từ 2018.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền:	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	18.346.657	58.944.987
Tiền gửi tại ngân hàng thương mại	338.100.666	691.060.867
Cộng	356.447.323	750.005.854
2. Phải thu khách hàng:	Số cuối năm	Số đầu năm
Sở Lao động Thương Binh Xã Hội Bình Định	5.727.527.000	7.419.008.000
Sở Giao thông vận tải Bình Định	-	1.393.470.000
Cộng	5.727.527.000	8.812.478.000
3. Các khoản phải thu khác:	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước tiền thuê đất	8.665.887.205	6.028.443.273
Thuế thu nhập cá nhân phải thu hồi sau thanh tra thuế	-	367.686.284
Phải thu người lao động	3.872.551.177	3.869.649.708
Phải thu khác	467.965.000	-
Cộng	13.006.403.382	10.265.779.265
4. Hàng tồn kho:	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	98.870.026	120.870.554
Cộng	98.870.026	120.870.554

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B04/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

5. Tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Máy móc thiết bị	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	37.478.489.633	73.318.916.000	3.256.034.527	762.370.000	114.815.810.160
Mua sắm trong năm	-	-	1.110.000.000	-	1.110.000.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	417.098.640	-	-	-	417.098.640
Tặng khác (*)	14.500.000	-	-	-	14.500.000
Giảm khác (*)	(109.143.431)	(16.500.000)	(222.492.040)	-	(348.135.471)
Điều chỉnh phân loại	-	119.770.000	-	(119.770.000)	-
Số cuối năm	37.800.944.842	73.422.186.000	4.143.542.487	642.600.000	116.009.273.329
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	6.459.774.803	49.967.585.095	1.019.657.800	652.808.331	58.099.826.029
Khấu hao trong năm	1.548.225.753	3.998.062.525	458.140.736	18.550.000	6.022.979.014
Điều chỉnh phân loại	-	99.808.331	-	(99.808.331)	-
Số cuối năm	8.008.000.556	54.065.455.951	1.477.798.536	571.550.000	64.122.805.043
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	31.018.714.830	23.351.330.905	2.236.376.727	109.561.669	56.715.984.131
Số cuối năm	29.792.944.286	19.356.730.049	2.665.743.951	71.050.000	51.886.468.286

(*) Điều chỉnh giá trị TSCĐ theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 12.22.493/ITO-XDCB ngày 18/09/2023 về Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, dự án: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định (Giai đoạn 1).

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình được cấp cho hoạt động sự nghiệp: không có.
- Giá trị còn lại của TSCĐ HH được cấp cho hoạt động sự nghiệp: không có.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B04/BCTC

(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

6. Xây dựng cơ bản dở dang:

Xường thực hành bảo dưỡng sửa chữa oto, sân bê tông tập lái

Xây dựng cơ sở hạ tầng khác

Cộng

Số cuối năm

12.940.779.000

512.160.575

13.452.939.575

Số đầu năm

2.946.000.000

-

2.946.000.000

7. Phải trả nhà cung cấp:

Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ ECotek

Công ty TNHH Hải Dương

Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O

Công ty TNHH Xây dựng - Cơ khí Minh Phú

Ban chấp hành đoàn Trung tâm ĐT NV GTVT

Phải trả nhà cung cấp khác

Cộng

Số cuối năm

71.660.000

349.003.837

-

1.413.105.419

896.940.000

863.384.509

3.594.093.765

Số đầu năm

991.396.727

413.060.000

144.772.000

860.278.000

-

-

2.409.506.727

8. Phải trả nợ vay:

Đây là khoản huy động vốn từ viên chức người lao động để thực hiện đầu tư dự án Trung Tâm sát hạch lái xe Nhơn Hội (giai đoạn 2) với tổng số tiền huy động là 3.900.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất vay 12%/năm (mức lãi suất áp dụng sẽ thay đổi theo lãi suất cho vay trung, dài hạn của ngân hàng Vietinbank tại thời điểm thanh toán tiền lãi).

9. Nợ phải trả khác:

Thuế GTGT phải nộp

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập cá nhân

Thuế môn bài

Các khoản phải nộp nhà nước khác

Các khoản phải trả khác

Cộng

Số cuối năm

17.771.566

3.751.042.716

5.061.469

2.000.000

2.600.000.000

115.000.000

6.490.875.751

Số đầu năm

8.360.834

6.435.812.402

270.616.749

-

2.945.524.458

-

9.660.314.443

10. Vốn chủ sở hữu:

Hình thức sở hữu: 100% vốn nhà nước.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Giao thông Vận tải Bình Định.

Loại hình đơn vị: Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí.

a. Biến động vốn chủ sở hữu trong năm:

Khoản mục	Nguồn vốn kinh doanh	Thặng dư, thâm hụt lũy kế	Các quỹ	Cộng
Số dư đầu năm	-	(2.920.489.798)	70.461.786.432	67.541.296.634
Thặng dư trong năm	-	3.002.389.442	-	3.002.389.442
Tăng trong năm	-	-	7.251.272.183	7.251.272.183
Phân phối cho các quỹ	-	(81.899.644)	81.899.644	-
Giảm trong năm	-	-	(7.251.272.183)	(7.251.272.183)
Số dư cuối năm	-	-	70.543.686.076	70.543.686.076

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B04/BCTC

(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

10. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo):**b. Các quỹ:**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	20.000.000	-	20.000.000
Quỹ phúc lợi	-	40.979.377	-	40.979.377
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	70.461.786.432	7.272.192.450	(7.251.272.183)	70.482.706.699
+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	13.745.802.301	6.078.729.281	(1.228.293.169)	18.596.238.413
+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hình thành TSCĐ	56.715.984.131	1.193.463.169	(6.022.979.014)	51.886.468.286
Cộng	70.461.786.432	7.333.171.827	(7.251.272.183)	70.543.686.076

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:****a. Doanh thu:**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu học phí đào tạo	52.360.030.000	58.003.608.000
Doanh thu dịch vụ thuê xe	1.944.877.273	1.878.992.254
Doanh thu dịch vụ sát hạch	2.137.112.071	1.326.641.144
Cộng	56.442.019.344	61.209.241.398

b. Chi phí:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý	52.699.216.838	54.590.187.833
+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	21.722.090.630	18.548.958.786
+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ sử dụng	21.061.592.379	21.570.396.404
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	6.022.979.014	3.612.362.797
+ Chi phí hoạt động khác	3.892.554.815	10.858.469.846
Cộng	52.699.216.838	54.590.187.833

2. Doanh thu hoạt động tài chính:

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	10.411.075	392.605.794
Cộng	10.411.075	392.605.794

3. Chi phí khác:

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt chậm nộp (*)	-	2.853.754.923
Cộng	-	2.853.754.923

(*) Điều chỉnh dựa trên kết luận kiểm tra thuế theo Quyết định số 612/QĐ-CTBDI ngày 06/07/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Định.

4. Chi phí thuế TNDN:	Năm nay	Năm trước
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.753.432.158	4.157.904.436
2. Điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế	1.781.423	3.750.620.904
- Chi phí không được trừ khác	1.781.423	896.865.981
- Các khoản phạt chậm nộp	-	2.853.754.923
3. Điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế	-	-
4. Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1+2-3)	3.755.213.581	7.908.525.340
- Thuế TNDN tính theo thuế suất 20%	751.042.716	1.581.705.068
5. Tổng chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	751.042.716	1.581.705.068
6. Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm trước	-	5.496.689.166
7. Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành (5+6+7)	751.042.716	7.078.394.234
5. Phân phối cho các quỹ:	Năm nay	Năm trước
Quỹ khen thưởng	20.000.000	-
Quỹ phúc lợi	40.979.377	-
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	20.920.267	-
Cộng	81.899.644	-

V. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

Không có bất kỳ khoản nợ tiềm tàng hay một khoản cam kết trọng yếu nào phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Trung tâm không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ:

Không có bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Bình Định, ngày 16 tháng 06 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ THỊ KIM LANG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



LÊ VĂN SINH